

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MIỄN PHÍ DỊCH VỤ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH ĐẾN THÁNG 9/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /9/2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

TT	TTYT	Đình sản			DCTC			Thuốc tiêm			Thuốc cấy			Bao cao su			Viên uống TT			Tổng 6 BPTT		
		Thực hiện			TH	KH	%	TH	KH	%	TH	KH	%	TH	KH	%	TH	KH	%	TH	KH	%
		Nam	Nữ	TC																		
1	Trà Bồng			-		225			205	0,00				664	451	147,23	1.195	461	259,22	1.859	1.342	138,52
2	Ba Tơ			-										468			2.506			2.974	-	
3	Đăk Hà		9	9	42	469	8,96													51	469	10,87
4	Kon Rẫy			-	102	224	45,54		445	0,00		44			386	0,00		1.083	0,00	102	2.182	4,67
5	Tu Mơ Rông		1	1	94	235	40,00	280	466	60,09		45		197	406	48,52	738	1.136	64,96	1.310	2.288	57,26
6	Sa Thầy		128	128	1.583	619	255,74	615	1.225	50,20	54	120	45	487	1.067	45,64	1.553	2.986	52,01	4.420	6.017	73,46
7	Kon Plông			-	2	30	6,67					92								2	122	1,64
8	Ia H'Drai			-	5	91	5,49		177			17		50	156	32,05	250	439	56,95	305	880	34,66
9	Ngọc Hồi			-	36	473	7,61	1.135	935	121,39		92		878	815	107,73	2.262	2.280	99,21	4.311	4.595	93,82
10	Đăk Glei		2	2	94	294	31,97	1.417	580	244,31		57		2.462	506	486,56	3.155	1.416	222,81	7.130	2.853	249,91
	Tổng cộng:	-	140	140	1.958	2.660	73,61	3.447	4.033	85,47	54	467	11,56	5.206	3.787	137,47	11.659	9.801	118,96	22.464	20.748	108,27

* Ghi chú: Miễn phí dịch vụ KHHGD từ nguồn Dự án 7: Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi